

TP.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Dệt May Đầu tư Thương mại Thành Công**
- Năm báo cáo: **2008**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Dệt May – Đầu tư – Thương mại - Thành Công (TCG) tiền thân là Hãng Tái Thành Kỹ nghệ Dệt được thành lập năm 1967.

Tháng 08/1976 công ty được chuyển thành Xí nghiệp quốc doanh với tên gọi Nhà máy Dệt Tái Thành, sau đó lần lượt được đổi tên thành Nhà máy Dệt Thành Công, Công ty Dệt Thành Công và đến năm 2000 là Công Ty Dệt May Thành Công.

Tháng 07/2006 công ty chuyển đổi hình thức hoạt động thành Công ty Cổ phần Dệt May Thành Công.

Tháng 10/2007, Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Tháng 5/ 2008, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Dệt May Đầu tư Thương mại - Thành Công.

Trong hơn 40 năm hoạt động, công ty đã đạt được nhiều phần thưởng cao quý như Đơn vị Anh hùng lao động thời đổi mới, Huân chương lao động hạng ba (năm 1981), hạng nhì (năm 1984), hạng nhất (năm 1986); Huân chương Độc lập hạng ba (năm 1992), hạng nhì (năm 1996), hạng nhất (năm 2006); Liên tục là Doanh nghiệp sản xuất hàng Việt Nam Chất lượng cao, Doanh nghiệp tiêu biểu, Thương hiệu mạnh, các chứng chỉ ISO 9001:2001 (năm 2001), SA 8000 (năm 2002).

2. Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc giày dép, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu, vật tư, hoá chất, thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may.
- Mua bán thiết bị lạnh, điều hoà không khí, máy thu thanh thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải, dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị.
- Kinh doanh vận tải, hàng hoá đường bộ, địa ốc - máy móc thiết bị.
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị.
- Môi giới thương mại, đại lý mua bán ký gửi hàng hoá, đầu tư xây dựng, lập tổng tổng dự toán các chương trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch

3. Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển ngành nghề của công ty sau cổ phần hóa là trở thành doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, trên cơ sở duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống Dệt May.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (lấy theo báo cáo tài chính hợp nhất)

- Doanh thu thuần: 1.023.284.428.358 đồng bằng 82,59% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế 5.036.425.463 đồng bằng 6,2% kế hoạch, trong đó:
Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ: 2.898.888.557 đồng bằng 3,6% kế hoạch

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Ngày 12.01.2008, khởi công dự án đầu tư Nhà máy sợi số 4 gồm 60.000 cọc sợi tại đường số 4 Khu công nghiệp Trảng Bàng, Tây Ninh với công suất 8,000 tấn/năm.
- Ngày 09.05.2008 khánh thành Công ty Cổ phần Phòng khám Đa Khoa Thành Công, một Công ty thành viên thuộc Thành Công Group.
- Tháng 5.2008, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Dệt May – Đầu tư – Thương mại - Thành Công và tăng vốn điều lệ lên 207.694.970.000 đồng, niêm yết và giao dịch bổ sung 1.787.000 cổ phiếu phát hành thêm của Công ty CP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công
- Tháng 6.2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công nhận tư cách thành viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công, một Công ty có cổ đông sáng lập là Thành Công Group.
- Tháng 12/2008 Tăng vốn điều lệ của Công ty lên 241.839.200.000 đồng.
- Năm 2008 với sự thay đổi chính sách tiền tệ của chính phủ, sự gia tăng lãi suất tiền vay một cách đột biến làm cho chi phí lãi vay Công ty tăng lên trên 200% và hàng loạt giá cả nguyên vật liệu đầu vào gia tăng do lạm phát nhưng đầu ra của ngành Dệt may nói chung và đối với Công ty nói riêng không thể tăng giá tương ứng, Tình hình khủng hoảng tài chính toàn cầu, suy thoái kinh tế, v.v... Trước tình hình đó, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã quyết định giảm chi phí ước tính khi tính toán giá cả chào khách nhằm ổn định khách hàng, ổn định sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn, giữ được tích lũy từ chi phí ước tính hợp lý, cụ thể: Công ty thực hiện khấu hao tài sản cố định năm 2008 với thời gian khấu hao tối đa vận dụng theo khung thời gian khấu hao tại quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Dự kiến trong cơ cấu ngành nghề công ty trong vài năm sắp tới sẽ tiếp tục tăng trưởng ngành nghề truyền thống Dệt May nhưng giảm dần tỷ trọng còn khoảng 50-70% và sẽ hợp tác liên kết khai thác nguồn quỹ đất đai; Tạo điều kiện cho các Công ty liên kết hoạt động có hiệu quả.

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính (báo cáo hợp nhất)

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	52,92	60,88
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	47,08	39,12
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	71,35	71,12
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,65	28,88
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,08	0,11
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,40	1,41
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,71	0,39
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,02	0,49
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	26,06	1,33

- Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	Số lượng
Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2008 (đồng)	335.894.830.016
Tổng số cổ phiếu phổ thông	24.183.920
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.083.470
Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ	100.450

- Cổ tức cho cổ đông:

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2008, căn cứ tình hình tài chính Công ty, HĐQT đề xuất với Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn không chi trả cổ tức năm 2008 nhưng chi trả cổ phiếu thưởng là 12% vốn điều lệ, trả bằng cổ phiếu, nguồn từ quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và thặng dư vốn cổ phần.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo định hướng chiến lược phát triển đa ngành, trên cơ sở duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống Dệt May, căn cứ vào kế hoạch phát triển, Công ty đã triển khai dự án đầu tư tăng năng lực phát triển ngành Sợi, với mục tiêu giúp Công ty duy trì vị thế là một trong những công ty sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu hàng đầu về sản phẩm sợi, vải, may của ngành Dệt-May Việt Nam – là ngành kinh tế hàng đầu và có khả năng trong thời gian ngắn sẽ vươn lên là ngành xuất khẩu lớn nhất của quốc gia.

Ngay từ cuối năm 2007, căn cứ vào tình hình thị trường Công ty đã triển khai thực hiện dự án đầu tư và trong năm 2008 đã tiếp nhận thiết bị, lắp đặt dây chuyền sản xuất xưởng Sợi 4, 60.000 cọc sợi, trang thiết bị tiên tiến hiện đại, đã đưa vào vận hành thử và chính thức hoạt động trong quý 1/2009 với công suất 8.000 tấn/năm.

Bằng sự nỗ lực của Cán bộ công nhân viên, sự tin tưởng cho tài trợ vốn của Các ngân hàng thương mại, dự án này đã triển khai với tiến độ rất nhanh chóng chưa từng thấy từ trước đến nay (nhanh gấp từ 3 đến 4 lần) và hiện nay bắt đầu phát huy tác dụng. Mặc dù bị tác động bởi các biến động về tài chính, chứng khoán, tín dụng, lãi suất, tỉ giá, suy thoái kinh tế, quá trình triển khai dự án gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể, việc huy động vốn cho các dự án rơi đúng vào thời điểm khó khăn, khiến tình hình tài chính Công ty gặp nhiều bất lợi. Kế hoạch phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, huy động vốn 552 tỷ cho chương trình đầu tư chỉ đạt được 97 tỷ, thiếu 455 tỷ, mặc dù đã chuyển sang vay ngân hàng thực hiện dự án dở dang và tạm ngưng các dự án chưa triển khai thì việc phải tham gia vốn đối ứng với một tỷ lệ cần thiết trong khi theo mục đích sử dụng vốn phát hành từ phương án này trong đó có bổ sung vốn lưu động, tái cơ cấu tài chính là 150 tỷ đồng không thực hiện được đã làm gia tăng thiếu hụt vốn lưu động dẫn đến khó khăn rất lớn về cân đối tài chính.

Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh năm 2008:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2008 (đồng)	Thực hiện Năm 2008 (đồng)	TH/KH 2008
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.238.959.750.259	1.023.284.428.358	82,59%
2	Doanh thu tài chính và doanh thu khác	124.000.000.000	48.656.715.790	39,24%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	90.000.000.000	6.829.922.269	7,58%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	81.000.000.000	2.898.888.557	3,58%

Năm 2008, Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận không được, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận đạt rất thấp,

* Nguyên nhân chủ yếu như sau:

(1) Với mức lạm phát lên 2 con số, giá cả đầu vào tăng liên tục trong năm 2008, trong đó đầu vào của ngành dệt may lại tác động trực tiếp từ giá dầu tăng, chi phí

nhân công tăng nên có ảnh hưởng trực tiếp ngay tức thì. Trước tình hình này Công ty đã triển khai và có hiệu quả rất nhiều các biện pháp tiết kiệm cắt giảm chi phí, cải tạo tìm kiếm các nguồn nhiên liệu thay thế phục vụ chi phí năng lượng, (hoi, nhiệt, v.v...) rà soát đàm phán lại giá các đơn đặt hàng. Tuy nhiên, mặc dù chịu ảnh hưởng chi phí đầu vào tăng nhưng không thể tăng giá đầu ra tương ứng (thậm chí các khách hàng yêu cầu phải giảm từ 15% đến 20% do tình hình khó khăn của kinh tế toàn cầu, kinh tế trong nước, đa số đều hạn chế tiêu dùng nên rất khó có thể giữ giá với khách hàng) vì vậy dẫn đến: Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2008 là 85,30% so với năm 2007 là 83,05% làm tăng tỷ lệ giá vốn so với doanh thu: 2,25%. Với tỷ lệ chỉ tăng 2,25% cho thấy sự ứng phó kịp thời của Công ty trong tình hình giá cả biến động khó lường, tuy nhiên như vậy cũng đã làm tăng giá vốn với giá trị tuyệt đối tương đương 23 tỷ đồng (doanh thu thuần x tỷ lệ tăng)

(2) Tăng chi phí sử dụng vốn (chi phí tài chính):

Cụ thể riêng số liệu tiền lãi phải trả năm 2008 và năm 2007 của Công ty mẹ (bao gồm lãi phải trả cho các hạng mục đầu tư mới):

Năm 2007: 38 tỷ đồng (hạch toán vào chi phí: 36 tỷ đồng)

Năm 2008: 81 tỷ đồng (hạch toán vào chi phí: 68 tỷ đồng)

- Lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng cao (bình quân 2 lần), tiền lãi phải trả tăng, khi giá trị tiền lãi tăng thêm Công ty phải trả nên giá trị này không tái tham gia trở lại cho nhu cầu sản xuất cho nên phải tăng vay kết quả cuối cùng là làm cho giá trị thanh toán lãi vay tăng hơn 2 lần so năm 2007;

- Công ty không chủ động cân đối được cơ cấu đồng tiền vay (USD và VNĐ) do có các quy định bổ sung liên quan điều hành tiền tệ từ ngân hàng trung ương và tình hình thanh khoản của các ngân hàng thương mại. Cụ thể: Mặc dù doanh thu xuất khẩu Công ty có thể cân đối được nguồn thu USD phục vụ thanh toán nợ vay bằng USD (có lãi suất thấp hơn nhiều so với vay VNĐ mà không bị chi phối bởi biến động chênh lệch tỷ giá) tuy nhiên vì quy định mới không cho phép vay USD chuyển đổi sang VNĐ thanh toán trong nước. Kể cả khi thanh toán nước ngoài thì điều kiện một số ngân hàng chỉ xem xét cho vay VNĐ mua USD, v.v... nên Công ty không còn cách nào khác phải chấp nhận vay theo cơ cấu loại tiền nhận nợ bất lợi cho Công ty.

- Với chính sách tiền tệ thắt chặt, Các ngân hàng gặp rất nhiều áp lực về thanh khoản dẫn đến việc giải ngân, quy trình xem xét giải ngân, thu nợ trước của một số ngân hàng thương mại hoàn toàn theo tình hình thanh khoản của ngân hàng làm cho Công ty luôn bị động trong việc quyết định giá cả đầu vào đúng thời điểm thích hợp (cho dù biết trước giá tăng hoặc giá giảm), quyết định các nghiệp vụ tài chính để giảm chi phí.

(3) Do thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán sụt giảm nhanh chóng:

Mặc dù Công ty không tập trung nguồn lực đầu tư vào thị trường chứng khoán, bất động sản (các dự án có sẵn của Công ty chưa thực hiện cũng đều được tạm ngưng), nhưng các chương trình khai thác các lợi thế thông qua thị trường này bị ảnh hưởng làm tăng chi phí công ty, thiếu hụt vốn lưu động cụ thể:

- Các chương trình hợp tác đầu tư nhằm khai thác quỹ đất hiện có của Công ty bị gián đoạn, chậm thực hiện, chậm thu hồi nhanh chóng vốn các nhà đầu tư tham gia ban đầu (chuyển tiền cho Công ty để được quyền cùng khai thác quỹ đất).

- Việc huy động vốn thông qua phương án tăng vốn điều lệ không đạt tiến độ, không đảm bảo giá trị huy động theo kế hoạch trong khi các chương trình hoạt động của Công ty, đặc biệt là dự án đang dở dang phải tiếp tục thực hiện và phải thực hiện nhanh nhất. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục duy trì.

*** Các biện pháp đã và đang triển khai thực hiện:**

(1) Xử lý vấn đề không phát hành được cổ phiếu theo như kế hoạch ban đầu (xây dựng từ năm 2007, trình bày và thông qua tại ĐHCĐ bất thường):

Số TT	Nhu cầu các dự án và hạng mục sử dụng vốn từ kế hoạch phát hành (theo nghị quyết ĐHCĐ 03/2007/NQ-ĐHCĐ ngày 08/12/2007)	Vốn huy động tham gia theo kế hoạch (tỷ đồng)	Tiền thu từ phát hành CP (tỷ đồng)
1	Nhà máy sợi 60.000 cọc	200.00	76
2	Chung cư cao cấp Thành công Tower	150.00	-
3	Góp vốn Cty CP chứng khoán Thành công	35.00	21
4	Góp vốn Cty CP ĐT xây dựng Thành phúc	16.65	-
5	Bổ sung vốn lưu động, cơ cấu tài chính:	150.00	-
	Cộng:	551.65	97

Mục 1: Ngoài số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ tham gia, còn lại vay bổ sung ngân hàng ngoài kế hoạch vay ban đầu (03 ngân hàng đồng tài trợ)

Mục 2: Công ty tạm ngưng thực hiện

Mục 3: Số còn thiếu tạm dùng vốn ngắn hạn tham gia góp vốn

Mục 4: Chỉ tham gia góp 1.665.000.000 đồng.

Mục 5: Tiếp tục phát hành CP còn lại

(2) Tiếp tục phối hợp với đối tác tham gia nhận chuyển nhượng cổ phần SLICO (đối tác đã chuyển tiền cho SLICO 51 tỷ đồng), cụ thể:

- Tổng giá trị chuyển nhượng 3.150.000 CP đã thống nhất: 12.464.523 USD (Tinh tròn khoảng: 205 tỷ đồng)

- Chi phí còn thuộc trách nhiệm của SLICO dự kiến phải bỏ ra: 65 tỷ đồng.

- Tiền thu được còn lại: 140 tỷ đồng

- Số cổ phiếu Công ty sở hữu: 2.450.000 CP với chi phí Công ty bỏ ra khi tham gia SLICO là 45 tỷ đồng

Như vậy Công ty thu về là:

140 (tỷ đồng)

----- x 2.450.000 (CP) = 109 (tỷ đồng)

3.150.000 (CP)

Lãi dự kiến là: 109 tỷ – 45 tỷ = 64 tỷ đồng

(3) Tìm kiếm đối tác cho thuê lại 100.315 m² đất ở KCN Xuyên Á, cụ thể:
- Giá chuyển nhượng từ 40 USD/ m² đến 50USD/ m²
- Giá vốn thực tế: 34USD/ m²
Chênh lệch: từ 6 USD/ m² đến 16 USD/ m² (Lãi dự kiến 10 đến 27 tỷ đồng).

(3) Tìm kiếm đối tác hợp tác khu đất 10 ha ở Hàm Thuận Nam
- Giá chuyển nhượng từ 35 đến 50 tỷ đồng
- Chi phí dự kiến: 20 tỷ đồng (CP bồi thường, lệ phí)
Lãi dự kiến từ 15 đến 30 tỷ đồng

(4) Tìm kiếm đối tác tham gia quyền khai thác Kho ngoại quan 17 ha ở KCN Phú Mỹ, cụ thể:
- Giá giao quyền khai thác từ 150 đến 200 tỷ đồng
- Chi phí bỏ ra toàn bộ: 50 tỷ đồng
Thành công chiếm 69,4% cổ phần.
Như vậy lãi thông qua cổ tức từ 69 tỷ đồng đến 104 tỷ đồng

(5) Nhượng quyền khai thác Thành công tower 1, cụ thể:
- Dự kiến thu về 80 tỷ đồng.

(5) Cố gắng tối đa để duy trì hoặc cải thiện tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần đối với ngành nghề truyền thống dệt may) bằng các biện pháp cụ thể, như:

- Phân công lại nhiệm vụ của Cơ quan Tổng giám đốc đối với các mặt hoạt động SX-KD, điều chỉnh lại phân quyền cho phù hợp với khả năng cán bộ.

- Tổ chức lại công tác quản lý sản xuất, quản lý giá thành. Hợp lý hoá sản xuất, loại bỏ các công việc không cần thiết, cắt giảm lao động thừa. Mục tiêu đến 30/09/2009 tăng năng suất lao động từ 1,5 đến 2 lần so với 30/09/2008

- Xây dựng, triển khai các chương trình giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm toàn diện trong mọi lĩnh vực hoạt động Công ty. Tiết giảm các chi phí sản xuất từ 10 đến 20 %, trong đó có chi phí lao động. Tạm dừng các khoản chi tiêu, mua sắm chưa cần thiết, đồng thời điện toán hoá các công việc sản xuất, kinh doanh, kế toán, logistics.

- Phân đầu duy trì hoạt động của Công ty, trụ vững qua cơn bão khủng hoảng tài chính toàn cầu, suy thoái kinh tế, để khai thác các tiềm năng, lợi thế Công ty khi kinh tế chung phục hồi.

- Tái cơ cấu thị trường xuất khẩu: Sẽ đẩy mạnh và tăng tỷ trọng xuất khẩu của thị trường Nhật Bản và EU, đẩy mạnh công tác tiếp thị. Nâng cao năng lực, chất lượng giao dịch, đàm phán của Cán bộ Kinh doanh và xây dựng Chiến lược về Sản phẩm, thị trường, Khách hàng, giá.

- Nâng cao năng suất lao động.

- Tái cơ cấu sản phẩm: nâng tỷ trọng sản phẩm sợi, vải đan kim và giảm tỷ trọng vải dệt trong cơ cấu sản phẩm công ty, sản phẩm may sẽ giữ ổn định do nhu cầu lao động lớn trong điều kiện bài toán về lao động ngành may tại thành phố chưa có lời giải hợp lý.

- Tạm thời ngưng triển khai giải pháp quản lý ERP do chưa đủ nguồn lực về tài chính, nhân sự.

- Tiếp tục giải bài toán về nhân lực, đặc biệt là nhân lực quản trị, kinh doanh, kỹ thuật; xây dựng đội ngũ, tinh thần đoàn kết hợp tác, môi trường văn hóa doanh nghiệp; nâng cao năng lực quyết định chiến lược chủ trương của Hội đồng quản trị, năng lực điều hành của bộ máy quản lý các cấp.

đồng thời làm việc với các ngân hàng để giảm lãi suất hợp lý các hợp đồng đã ký kết trước đây. Hiện nay so với các tháng cuối năm 2008 với dư nợ tương đương tiền lãi hàng tháng giảm được khoảng 3 tỷ đồng.

(6) Biện pháp quan trọng ngoài giải quyết kịp thời bài toán về vốn và còn có thể giải quyết bài toán nguồn nhân lực, tái cấu trúc công ty để có thể khai thác nhanh chóng các tiềm năng, lợi thế nhằm tạo ra hiệu quả kịp thời đó là: Tiếp tục thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 241 tỷ đồng lên 350 tỷ theo các nghị quyết của đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị năm 2008. Đến nay Công ty đã thực hiện các thủ tục phát hành riêng lẻ toàn bộ 10.364.942 cổ phiếu còn lại, cụ thể:

- Đã chọn được nhà đầu tư chiến lược có thể đóng góp tham gia điều hành và họ đã đồng ý tham gia mua với giá 10.000đ/CP, đã đặt cọc 500.000 USD vào tài khoản phong tỏa.

- UBCK nhà nước đã nhận hồ sơ và chấp thuận việc nhận đủ theo đúng các thủ tục quy định

- Nhà đầu tư chiến lược đã tiến hành rà soát, đánh giá công ty và đã thống nhất mua hết số cổ phiếu này và dự kiến thanh toán toàn bộ số tiền 103,65 tỷ đồng sau ĐHCĐ thường niên của năm tài chính 2008 khi đảm bảo một số nội dung cần thông qua tại đại hội cổ đông tổ chức vào ngày 25/04/2009.

*** Tóm lại:**

(1) Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng năm 2008 Công ty cũng đã cố gắng duy trì SXKD, triển khai các chương trình, dự án cần thiết đúng tiến độ, thanh toán đúng hạn nợ vay ngân hàng (gồm nợ gốc và tiền lãi), an toàn thanh toán cho nhà cung cấp nên Các ngân hàng luôn tin tưởng vào Công ty (đây cũng là một sự động viên giúp Công ty vượt qua khó khăn nhưng cũng chính là một áp lực rất lớn đối với Công ty nhằm giữ uy tín lâu dài, bền vững với ngân hàng).

(2) Tiềm năng và giá trị thực của Công ty là rất lớn, các biện pháp khai thác của Công ty là đúng hướng. Tuy nhiên, với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước việc đẩy nhanh thực hiện các biện pháp không phải đơn giản vì vậy rất cần các UV.HĐQT, trong đó có đối tác chiến lược tham gia đưa ra các giải pháp để có thể đẩy nhanh thực hiện được các biện pháp trên.

IV. Báo cáo tài chính (xin xem phụ lục đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)
Trụ sở: 229 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“Giới hạn về phạm vi kiểm toán:

Đối với các khoản đầu tư dài hạn khác, Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại chưa thu thập được các Báo cáo tài chính của các đơn vị được đầu tư để làm cơ sở cho việc lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2006/TT - BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2006.

Vấn đề chưa thống nhất:

Cuối năm, Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công) đã tăng thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình chủ yếu là máy móc, thiết bị và nhà cửa, vật kiến trúc từ 1,5 lần đến 2 lần so với năm 2007 theo khung thời gian khấu hao ở phần IV.6 của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008. Ảnh hưởng của việc thay đổi nêu trên làm giảm chi phí trong năm 24.769.107.700 VND (xem thuyết minh VII.2).

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ” trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008 hiện đang ghi nhận tương ứng là 2.898.888.557 VND và (454.236.160) VND. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi vấn đề chưa thống nhất nêu trên, nếu tiến hành điều chỉnh sẽ làm thay đổi các chỉ tiêu cơ bản sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm còn (17.939.185.431) VND

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành không phải nộp

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ giảm còn (21.789.297.300) VND

Lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm còn (1.067) VND/CP

Bảng cân đối kế toán

Giá trị hao mòn lũy kế của Tài sản cố định hữu hình tăng lên 574.973.882.980 VND

Giá trị hao mòn lũy kế của TS cố định thuê tài chính tăng lên 2.711.822.859 VND

Lợi nhuận chưa phân phối giảm còn (24.828.187.446) VND

Tổng tài sản và Tổng nguồn vốn giảm còn 1.283.090.494.109 VND

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

Ý kiến Ban Tổng Giám Đốc về vấn đề liên quan đã nêu rất rõ trong báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc kèm báo cáo tài chính:

“Năm 2008 với sự thay đổi chính sách tiền tệ của chính phủ, sự gia tăng lãi suất tiền vay một cách đột biến làm cho chi phí lãi vay Công ty tăng lên trên 200% và hàng loạt giá cả nguyên vật liệu đầu vào gia tăng do lạm phát nhưng đầu ra của ngành Dệt may nói chung và đối với Công ty nói riêng không thể tăng giá tương ứng, Tình hình khủng hoảng tài chính toàn cầu, suy thoái kinh tế, v.v... Trước tình hình đó, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã quyết định giảm chi phí ước tính khi tính toán giá cả chào khách nhằm ổn định khách hàng, ổn định sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn, giữ được tích lũy từ chi phí ước tính hợp lý, cụ thể: Công ty thực hiện khấu hao tài sản cố định năm 2008 với thời gian khấu hao tối đa vận dụng theo khung thời gian khấu hao tại quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (đã công bố trên thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2008)”

Thực tế chứng minh, Công ty duy trì được khách hàng và thể hiện hiệu quả từ Quý 1/2009 trong khi đa số các đơn vị hiện còn rất nhiều khó khăn về thị trường đặc biệt là thị trường xuất khẩu thì Công ty đang tăng trưởng cả về doanh số và lợi nhuận so với cuối 2008. Vì vậy với tình hình năm 2009, Công ty tiếp tục duy trì chính sách khấu hao như năm 2008 Công ty đã thực hiện, nếu thuận lợi có thể xem xét gia tăng khấu hao tùy tình hình thực tế. Khi có sự thay đổi Công ty sẽ công bố đầy đủ trên thuyết minh báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ.

VI. Các công ty có liên quan (Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần)

1. Công ty cổ phần Thành Chí:

- Vốn Điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 20.602.990.000 đồng (2.081.900 cổ phiếu; mệnh giá 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 69,4%).

- Doanh thu thuần năm 2008: 38.263.280.416 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 9.731.661.238 đồng

2. Công ty cổ phần Thành Tân Tiến:

- Vốn Điều lệ: 29.250.000.000 đồng - Công ty góp vốn 60%. Đã góp vốn 5.265.000.000 đồng

- Doanh thu thuần năm 2008: 36.552.228.830 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 1.448.401.128 đồng

3. Công ty cổ phần Slico:

- Vốn Chủ sở hữu: 35.000.000.000 đồng. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 44.521.351.185 đồng (2,450,000 cổ phiếu; mệnh giá 10,000 đồng/1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 70%).

- Hiện công ty chưa chính thức đi vào hoạt động SXKD vì công ty đang ổn định lại nguồn lực để phát triển lâu dài (và thực hiện khai thác như đã nêu trên)

4. Công ty cổ phần Phòng Khám Đa Khoa Thành công:

- Vốn điều lệ: 15,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 13.910.000.000 đồng – công ty đã góp vốn 61.07% (Công ty đã góp vốn 8.495.000.000 đồng trên tổng số phải góp 8.495.000.000 đồng).

- Doanh thu thuần năm 2008: 1.667.643.038 đồng

- Lợi nhuận (lỗ) sau thuế năm 2008: (3.621.161.389) đồng

Kết quả hoạt động của các công ty năm này đều có lãi ngoại trừ Công ty cổ phần Phòng Khám Đa Khoa Thành Công bị lỗ do vừa mới đi vào hoạt động.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức:

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần được qui định trong Luật Doanh nghiệp.

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

2. Thành phần Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo công ty bao gồm 1 Tổng giám đốc làm nhiệm vụ điều hành chung toàn công ty và 3 Phó tổng giám đốc phụ trách các mảng Sản xuất, Nội chính, Kinh doanh. Chế độ lương và thưởng của ban lãnh đạo do HĐQT công ty quyết định.

Cụ thể các thành viên Ban lãnh đạo bao gồm:

a. Ông Đinh Công Hùng :

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Quá trình công tác: 1968-1975: Cán Bộ Nhà Máy dệt 8/3.
1975-1982: Cán Bộ Tổng Công Ty Dệt May Da Giày - Phó GD Nhà Máy Dệt Thành Công.
1982-nay: Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Dệt May – Đầu tư – Thương mại - Thành Công

b. Ông Nguyễn Quốc Khánh :

- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Nội chính
- Trình độ văn hóa: Đại học

- Quá trình công tác: 1999-2000: Phó GD Nghiệp Vụ & QL.CLSP - XN Nhuộm.
2000: Phụ Trách Bộ Phận giao nhận XNK
2000-2001: Cán Bộ Ban Kế Hoạch sản xuất
2001-2003: Trưởng Phòng Giao Nhận XNK
2003-2004: Phó GD kiêm Trưởng phòng giao nhận XNK & Tổng Kho Trưởng - Ngành Tổng Hợp.
2004-2004: Phó Giám Đốc KD Sản Phẩm May;
2005-2005: GD Kinh Doanh Sản Phẩm May;
2005-2006: Giám Đốc XN Giao Nhận;
2007-nay: Phó Tổng Giám đốc Nội chính CTy Cổ phần Dệt May – Đầu tư – Thương mại - Thành Công

c. Ông Nguyễn Chí Trực :

- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Sản xuất Kỹ thuật
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ
- Quá trình công tác: 1999-2004: Quản đốc công ty Coats Phong Phú
2004-2005: Trưởng phòng kỹ thuật, Trưởng Phòng đảm bảo chất lượng công ty Coats Phong Phú
2005-2007: Quản đốc xưởng xe sợi công ty Coast Phong Phú
2007: Phụ tá TGD về sản xuất CTCP Dệt may Thành Công
2007-nay: Phó Tổng Giám đốc Sản xuất CTy Cổ phần Dệt May – Đầu tư – Thương mại - Thành Công

d. Bà Phan Thị Huệ :

- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Kinh doanh
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Quá trình công tác: Từ 5/1980 – 1989: Tổ Trưởng Tổ Hoá – Nhà máy Dệt Thành Công
Từ 1989 – 1991: Phó P. Kỹ thuật- Nhà máy Dệt Thành Công
Từ 1991 - 1992: QĐ Phân Xưởng Nhuộm – NMáy Dệt Thành Công.
Từ 1992 - 1999: GD XN Nhuộm – Cty Dệt Thành Công.
Từ 1999 – T2.2009: GD Kinh Doanh- Cty Dệt May Thành Công
Từ T2.2009-nay: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh CTy Cổ phần Dệt May – Đầu tư – Thương mại - Thành Công

3. Nhân sự:

- Đến 31.12.08, Công ty có 4.042 lao động. Công ty đang thực hiện chính sách lao động tiền lương theo đúng quy định pháp luật, theo thỏa ước lao động tập thể đã ký với đại diện người lao động.
- Lương bình quân của công ty là 2.646.000 đồng/tháng. Ngoài ra, người lao động còn nhận được thêm các khoản khác như: phụ cấp chuyên cần, tiền ăn giữa ca, chế độ thưởng theo thành tích... và các phúc lợi khác.
- Thay đổi Tổng Giám đốc trong năm: Không có.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
 - + Ông Phan Hồng Lĩnh và ông Nguyễn Hiếu Liêm - Ủy viên HĐQT được miễn nhiệm tại Đại hội cổ đông thường niên tiến hành ngày 26/4/2008.
 - + Ông Đặng Triệu Hòa được bầu bổ sung làm Ủy viên HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên tiến hành ngày 26/4/2008.
 - + Ngày 06/3/2008 Ban Kiểm soát đã tiến hành bầu lại Ông Nguyễn Tự Lực làm Trưởng Ban Kiểm soát thay cho Bà Đinh Thị Thu Hằng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị: hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty gồm có 4 thành viên (trong đó có 1 thành viên độc lập không điều hành), nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị và của mỗi thành viên là 5 năm.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Đinh Công Hùng	666.517	2,76%	CT.HĐQT kiêm TGD
2	Ông Mai Văn Sáu	10.750	0,04%	UV.HĐQT kiêm KTT
3	Bà Phan Thị Huệ	47.000	0,194%	UV.HĐQT kiêm PTGD
4	Ông Đặng Triệu Hòa	21.660	0,09%	UV.HĐQT độc lập
	Tổng cộng	745.927	3,084%	

- HĐQT hoạt động theo hình thức họp định kỳ và họp bất thường. Ngoài ra, trong một số trường hợp, thành viên HĐQT cho ý kiến bằng văn bản.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT: theo kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, tổng mức thù lao cho HĐQT trong năm 2008 là:

+ Trường hợp Công ty đạt từ 50% kế hoạch lợi nhuận được thông qua tại Đại hội cổ đông trở lên, tổng mức thù lao bằng :

1.500.000 đồng x 60 công x 5 người x tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận
 + Trường hợp Công ty đạt dưới 50% kế hoạch lợi nhuận được thông qua tại Đại hội cổ đông, tổng mức thù lao là :

1.500.000 đồng x 60 công x 5 người x 50% = 225.000.000 đồng

2. Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát: hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên (tất cả đều là thành viên độc lập không điều hành), nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

- + Ông Nguyễn Tự Lực : Trưởng Ban kiểm soát
- + Bà Bùi Thị Lệ Dung: Ủy viên Ban kiểm soát.
- + Bà Đinh Thị Thu Hằng: Ủy viên Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của công ty, kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, kiểm soát Báo cáo tài chính.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Ban kiểm soát: theo kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, tổng thù lao cho Ban kiểm soát năm 2008 là 72.000.000 đồng.

3. Giao dịch của cổ đông lớn, người có liên quan thành viên HĐQT:

Công ty CP chứng khoán Thành Công bán 230.000 cổ phiếu từ ngày 05/03/2009 đến ngày 11/03/2009. Số lượng cổ phiếu sau khi bán: 1.025.000 CP (tỷ lệ 4,24%).

4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 16/03/2009 bao gồm:

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Nhà nước	1	6.400.000	26,46
2	Cá nhân trong nước	3.364	12.243.098	50,62
3	Tổ chức trong nước	35	3.583.433	14,82
4	Cá nhân nước ngoài	45	140.248	0,58
5	Tổ chức nước ngoài	8	1.716.691	7,10
6	Cổ phiếu quỹ	1	100,450	0,42
	Tổng cộng	3.454	24,183,920	100

- Số lượng cổ đông lớn trong nước (nắm giữ trên 5%): 01 cổ đông Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex) đại diện cho Nhà nước, nắm giữ 6.400.000 cổ phần (tỷ lệ 26,46%).
- Số lượng cổ đông lớn nước ngoài (nắm giữ trên 5%): không có.

IX. Kế hoạch năm 2009.

Trong tình hình nền kinh tế thế giới và Việt Nam được đánh giá là hết sức khó khăn trong năm 2009, Công ty đặt ra mục tiêu duy trì ổn định, củng cố bền vững hoạt động của Công ty và tìm kiếm cơ hội phát triển, khai thác các tiềm năng của Công ty.

Tuy nhiên với sự tin tưởng vào các biện pháp của Công ty, sự đồng lòng của CBCNV, của Ban điều hành và sự ủng hộ của cổ đông, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch phân đầu năm 2009 như sau:

1. Các chỉ tiêu:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2008 (đồng)	KH năm 2009 (đồng)	KH2009 so với T.Tế 2008 (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.023.284.428.358	1.200.000.000.000	117,27%
2	Doanh thu (thu nhập) tài chính và doanh thu khác	48.656.715.790	123.000.000.000	252,79%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN)	6.829.922.269	66.000.000.000	966,34%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN)	5.036.4250.463	60.000.000.000	1.191,32%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN) Công ty mẹ	2.898.888.557	42.000.000.000	1.448,83%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
	Lợi nhuận:	42,000,000,000	100.00%
	Trong đó:		
1	Trích quỹ dự phòng tài chính	1,000,000,000	2.38%
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,000,000,000	2.38%
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	1,000,000,000	2.38%
4	Cổ tức được chia	39,000,000,000	92.86%
5	Tỷ lệ cổ tức chia/vốn điều lệ	10%	

* Với vốn điều lệ dự kiến đến 31/12/2009: 390 tỷ đồng

* Nếu lợi nhuận vượt kế hoạch có thể xem xét lại tỷ lệ trích lập cho hợp lý.

* Hình thức chi trả cổ tức: Dự kiến năm 2009 Công ty chia cổ tức với hình thức tiền mặt; cơ cấu, cách thức sẽ do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ vào tình hình thực tế.

**TM.Hội đồng Quản trị
Chủ tịch**

ĐÌNH CÔNG HÙNG

(Xin xem tiếp 02 phụ lục đính kèm)

PHỤ LỤC 1: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	521.009.057.591	511.569.790.323
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	46.763.307.988	67.258.575.137
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	53.210.490.000	22.297.170.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	167.846.152.432	206.828.362.348
4	Hàng tồn kho	234.541.334.380	159.857.049.229
5	Tài sản ngắn hạn khác	18.647.772.791	55.328.633.609
II	Tài sản dài hạn	586.019.979.491	796.289.811.486
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	
2	Tài sản cố định	517.768.329.587	725.562.517.071
	- Tài sản cố định hữu hình	268.779.030.039	383.863.791.754
	- Tài sản cố định vô hình	123.152.117.001	169.541.497.135
	- Tài sản cố định thuê tài chính	9.835.960.313	6.765.339.026
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	116.001.222.234	165.391.889.156
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.125.578.894	47.512.069.256
5	Tài sản dài hạn khác	58.126.071.010	23.215.225.159
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.107.029.037.082	1.307.859.601.809
IV	Nợ phải trả	789.629.082.899	930.151.562.032
1	Nợ ngắn hạn	574.581.609.770	628.332.869.630
2	Nợ dài hạn	215.047.473.129	301.818.692.402
V	Vốn chủ sở hữu	317.399.954.183	377.708.039.777
1	Vốn chủ sở hữu	280.874.455.134	335.894.830.017
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	189.824.970.000	241.839.200.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	14.912.491.000	59.944.891.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ	(5.939.990.000)	(5.939.990.000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	9.668.271.452	40.504.965.177
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	72.408.712.682	(454.236.160)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	11.841.266.187	9.839.398.663
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.841.266.187	9.839.398.663
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
3	Lợi ích của các cổ đông thiểu số	24.684.232.862	31.973.811.097
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.107.029.037.082	1.307.859.601.809

PHỤ LỤC 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2008

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.027.572.950.280	1.067.282.846.295
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.288.521.922	10.006.193.483
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.023.284.428.358	1.057.276.652.812
4	Giá vốn hàng bán	872.813.839.664	878.043.140.383
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.470.588.694	179.233.512.429
6	Doanh thu hoạt động tài chính	28.281.261.581	15.713.779.013
7	Chi phí tài chính	107.689.888.989	46.767.320.876
8	Chi phí bán hàng	25.827.922.395	27.107.853.356
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.357.393.424	48.932.023.636
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.123.354.533)	72.140.093.574
11	Thu nhập khác	20.375.454.209	15.946.735.905
12	Chi phí khác	4.422.177.407	13.676.584.319
13	Lợi nhuận khác	15.953.276.802	2.270.151.586
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.829.922.269	74.410.245.159
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.793.496.806	158.894.271
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.036.425.463	74.251.350.888
<i>16.1</i>	<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	<i>2.137.536.906</i>	<i>1.142.630.133</i>
<i>16.2</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</i>	<i>2.898.888.557</i>	<i>73.108.720.755</i>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	142	3.936
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	0	1.200